

A ĐÔ LÊ ĐẠI MAN ĐỒ LA QUÁN ĐỈNH NGHI QUỶ

Phạn Hán dịch: Sa Môn CHÂN THƯỜNG ghi chép

Phạn Việt dịch: VỌNG CHI - HUYỀN THANH

Bấy giờ, Kim Cương Thủ bạch Phật rằng: “Bạch đức Thế Tôn! nếu có các Thiện nam thiện nữ nhập vào Đại Bi Thai Tạng Sinh Đại Man Đồ La Tam Ma Gia thì kẻ ấy sẽ tích tụ được bao nhiêu Phước Đức?”

Đức Phật bảo Kim Cương Thủ rằng: “Này Bí Mật Chủ! Từ lúc mới phát Tâm cho đến khi thành Như Lai, bậc Chính Đẳng Giác tích tụ được bao nhiêu Phước Đức thì người Thiện nam thiện nữ ấy cũng tích tụ được Phước Đức ngang bằng như vậy.

Này Bí Mật Chủ! Do Pháp Môn này nên biết rằng người thiện nam thiện nữ kia là con của **Phật Tâm** được sinh ra từ miệng của Như Lai. Nếu kẻ ấy ở nơi nào tức là có Phật đang thi hành Phật sự ở nơi ấy.

Chính vì thế cho nên Bí Mật Chủ! Nếu vui muốn cúng dường Đức Phật thì nên cúng dường thiện nam thiện nữ ấy. Nếu vui muốn thấy Phật thì nên quán người ấy hay phá nát Ma Quân làm lợi cho tất cả. Bởi thế cho nên người muốn đắc được tất cả Trí Tuệ chân thật của Như Lai thì nên nhất Tâm tu hành Pháp này vì Pháp này hay thành tựu Nhất Thiết Trí”

(**Pháp Hoa** nói rằng: “*Tĩnh Tâm tin tưởng tôn kính Phật*”

Tịnh Danh nói rằng: “*Trí Tuệ sinh theo vô lượng Công Đức*”)

_ Gia trì chỉ ngũ sắc buộc vào tay trái. Chân ngôn là:

ॐ म ह व ऋ ऋ व व व ऋ कु र् व ऋ व ऋ ऋ

“Án -Ma Ha Phộc Nhật-La, Ca Phộc Già, Phộc Nhật-Ly Câu Lỗ, Phộc Nhật-La, Phộc Nhật-La Hám ”

*)OM_ MAHĀ-VAJRA-KĀVACA VAJRI KURU VAJRA VAJRA-UHAM

Nam Mô Kim Cương Giới Đại Thánh Tỳ Lô Giá Na Như Lai

Nam Mô Phương Đông Bất Động Như Lai

Nam Mô Tây Phương Quán Tự Tại Vương Như Lai

Nam Mô Bắc Phương Bất Không Thành Tựu Như Lai

Nam Mô Phổ Hiền Kim Cương Tát Đóa Đẳng chứng hư không biến thể giới vi trần sát thổ trung đế võng trùng trùng tam thể nhất thiết Bồ Tát Ma Ha Tát

_ Tiếp, lại Tâm niệm Mật Ngữ này hộ trì các đệ tử. Mật ngữ là:

ॐ म ह व ऋ ऋ व व व ऋ कु र् व ऋ व ऋ ऋ

“Án - Ma Ha Miệt Nhật-La, Ca Miệt Già, Phộc Nhật-Ly Củ Lỗ, Miệt Nhật-La Miệt Nhật-La Hàm ”

*)OM_ MAHĀ-VAJRA-KĀVACA VAJRI KURU VAJRA VAJRA-UHAM

_ Tiếp, gia trì Đồ Hương, xoa hương lên lòng bàn tay của các đệ tử. Chân Ngôn là:

ॐ व ऋ ग ऋ ऋ

“Án - Miệt Nhật-La Nghiễn Đệ, Ngược”

*)OM_ VAJRA-GADHE (?VAJRA-GANDHE) _ GAH

Khi xoa hương nói rằng: “**Nguyện các người được đầy đủ tất cả Hương: Giới Định, Tuệ, Giải Thoát, Giải Thoát Tri Kiến của Như Lai ”**

_Tiếp, gia trì hoa trắng trao cho đệ tử. Chân Ngôn là:

ॐ वज्रपुष्प ॐ

“**Án- Miệt Nhật-La Bồ Sát Bế, Án**”

*)OM_ VAJRA-PUSPE _ OM

Nói rằng: “*Nguyện các người được tướng biển vô tận của Như Lai*”

_Tiếp, gia trì lò hương, xông hương lên hai tay của đệ tử. Chân Ngôn là:

ॐ वज्रधूप ॐ

“**Án Miệt Nhật-La Đồ Bế, Ác**”

*)OM_ VAJRA-DHUPE _ AH

Nói rằng: “*Nguyện các người được tất cả diệu sắc thắm nhuần Đại Bi vô tận của Như Lai*”

_Tiếp, gia trì Đăng (ngọn đèn) khiến cho đệ tử nhìn thấy. Chân Ngôn là:

ॐ वज्रलोक ॐ

“**Án - Miệt Nhật-La Lô Kế Nễ, Dục**”

*)OM_ VAJRA-ĀLOKE DĪH

Nói rằng: “*Nguyện các người được tất cả đẳng giới Hu Không, Trí Tuệ quang minh, Kim Cương kiếm, Chân ngôn của Như Lai*”

_Gia trì năm vị của con bò (sữa, lạc, bơ, phân, nước tiểu hòa cùng nhau, để lắng xuống, lọc lấy nước uống)

ॐ वज्ररक्त ॐ

“**Án - Phục Nhật-La ôn Na Yết, Tra**”

*)OM_ VAJRA UDAKA _ṬHA (?ṬHAH)

_Khiến cho uống. Chân Ngôn là:

ॐ मन्त्रधूप ॐ

“**Án, Ma Ha Nhập Phục-La, Hồng**”

*)OM_ MAHĀ-JVALA HŪM

_Tiếp, dùng Trí Tuệ thâm sâu, Kim Cương Kiếm, Chân Ngôn của chư Phật hoặc Bộ Tâm Chân Ngôn để phá tan tất cả phiền não, tùy phiền não

_Gia trì Ô Đàm A Thuyết Đà xỉ mộc. Lấy mười ngón tay lường nước hương: rửa, xoa, xông, quần hoa nơi các Căn, dùng làm một đé dâng hiến tất cả chư Phật, còn thừa cho hành giả. Dùng **Bất Động Minh** gia trì một trăm lẻ tám, **Như Lai Nha** gia trì. Tiếp nhận thụ nơi Xi Mộc rồi đến chỗ thọ Giới, nhắm một chút ở đầu. Nói rằng: “*Quảng xỉ mộc đến Phương nào thì tức là Phương ấy*”

Thánh nhân nói lời kệ như vậy:

Ngươi gạt lợi Vô Đẳng

Ngang bằng nơi Đại Ngã

Tất cả các Như Lai

Do đây dậy Bồ Tát

Đều dùng nhiếp thọ ngươi

Thành biện nơi việc lớn

Đẳng ngươi ở ngày mai

Sẽ được Đại Thừa Sinh

Quảng Xi Mộc đề nghiệm Tướng

_Ngồi xôm mặt hướng Đông hoặc Bắc. Nếu hướng ra ngoài thì chẳng thành tựu, hướng vào trong thì thành tựu. Nếu lui xa rồi tiến sát cạnh thì lâu thành tựu. Phương Đông là bậc thượng, Phương tây là bậc trung, phương Nam là bậc hạ. Bốn phương phần nhiều là bộ kia (?) Tam kết Tu Đa La nên buộc cánh tay (Chỉ ngũ sắc, năm Đức Phật gia trì, quán nhiếp vạn hạnh khiến trú Đẳng “**buộc tay**” trải qua thời gian rất lâu khiến chẳng hư mất nên gọi là Kim Cương Kết)

Đem kè, lấy áo đỏ trùm lên đầu (dùng Chân Ngôn với Bất Động Tôn Chân Ngôn gia trì 108 lần) che kín tất cả cửa ác thú (nẻo ác) hay mở lối thanh tịnh thành tựu năm loại mắt. Kế Tam Muội Gia Khé. Truyền miệng Mật Ngữ này:

समय श्च

“**Tam Muội Gia Tát-Đát-Noa**”

*)SAMAYA STVAM

Tôi (họ tên) tức khiến truyền hai độ Nhẫn Nguyện (hai ngón giữa) làm kim chỉ lối dẫn vào trong cửa Đản. Ba lần truyền Mật Ngữ rằng (Kim Cương Câu Chân Ngôn dẫn vào):

समय ह्म

“**Tam Ma Gia Hồng**”

*)SAMAYA HŪM

Nên nói rằng: “*Nay người đã vào trong Bộ Quyền Thuộc của Như Lai. Nay Ta khiến cho người sinh Trí Kim Cương. Do Trí này mà người sẽ được tất cả sự thành tựu tối thắng của Như Lai và đều thành tựu tất cả sự nghiệp Tất Địa của Thế Gian với Xuất Thế Gian. Sau này người chẳng nên nói việc Pháp này cho kẻ chưa vào Đạo Tràng thọ Pháp Quán Đỉnh. Nếu người nói thì chẳng những đã trái ngược làm mất Tam Muội Gia mà còn tự chuốc lấy tai ương tội lỗi vậy*”

_Thầy nên vũng chắc kết Kim Cương Tát Đóa Kê khé, để trên đỉnh đầu đệ tử nói rằng: “*Đây là Kim Cương Tát Đóa Tam Muội Gia Khé. Nếu người nói việc này cho kẻ chưa thọ pháp Quán Đỉnh thì đầu người sẽ vỡ nát. Người ở chỗ của Ta, đừng sinh Tâm khinh mạn mà nên sinh tâm Tín Kính thâm sâu. Nơi thân ta, người nên tưởng như Kim Cương Tát Đóa. Việc ta dạy bảo nên phụng hành hết. Nếu chẳng như thế thì tự chuốc lấy tai họa hoặc bị chết non hoặc đọa địa ngục. Người nên cẩn thận đó*”

_Thầy muốn khiến cho **Kim Cương Tát Đóa** (Vajra-satva) nhập vào thân tâm của đệ tử. Liên kết Kim Cương Tát Đóa nói rằng: “*Đây là Kim Cương Tam Muội Gia. Nguyện nhập vào thân tâm của người thành Trí Kim Cương vô thượng*”. Tụng Mật Ngữ này:

उं वज्रवैश्व

“**Án - Miệt Nhật-La Phệ Xá, Ác**”

*)OM_ VAJROVEŚA (?VAJRA- AVIŚA)_ AH

_Tiếp, kết Kim Cương Phần Nộ Quyền, dùng hai độ Nhẫn Nguyện (hai ngón giữa) hợp cùng nhau. Tụng Đại Thừa Tam Muội Gia, Bách Tự Mật Ngữ. Xung xong giắt mở Thượng Khé (Khé bên trên). Do lực công năng của Mật Ngữ này cho nên hay khiến cho đệ tử nhập vào Trí Kim Cương, chứng Tuệ thù thắng. “*Do Trí này mà hay được hết thấy, biết tất cả chúng sinh có bao nhiêu Tâm, hay biết ba loại sự nghiệp của Thế Gian, hay kiên cố Tâm Bồ Đề, hay diệt trừ tất cả khổ não, lìa tất cả sự sợ hãi. Tất cả chúng ác chẳng thể hãm hại, tất cả Như Lai cùng chung gia trì, tất cả Tất Địa đều hiện trước*

mắt, các việc Tôn thắng an lạc chưa từng có thì chẳng cầu mà tự được. Tự Tâm người nên vui mừng cho sự may mắn này.

Nay Ta vì người mà lược nói các Công Đức thù thắng. Nơi vị của tất cả các môn Giải Thoát, môn Thần Thông, môn Tam Ma Địa, môn Đà La Ni, môn Ba La Mật, mười lực Vô Úy, các pháp Bất Cộng .vv.. Do Pháp mà người quyết sẽ được tự nhiên thấu hiểu được nghĩa lý thâm sâu của trăm ngàn Khế Kinh mà chưa từng được nghe thấy. Chẳng bao lâu, tự người sẽ chứng được Trí Tuệ chân thật của chư Phật huống chi là các Tát Địa thấp kém khác”.

Nói xong, Thầy nên hỏi tiếp rằng: “*Người thấy có cảnh giới nào?*” (Dưới đây có bài Minh Trì Tội, nhớ lấy)

_Theo thứ tự phá tan các tội rồi, lại tưởng dùng ánh sáng của Chư Phật để tĩnh Thân Tâm kẻ kia. Các đấng Bất Động ở bốn phương, đấng Đại Nhật Như Lai ở phương trên đều phóng ánh sáng Thanh tịnh. Tướng Chũ Kim Cương **Hùng** (𑖀_HŪM) ở phương dưới với chũ tỏa ánh sáng phần nộ để phá tan tội chướng

Làm Pháp này thì hay khiến cho kẻ kia quyết định thấy được tướng thiện do đó biết được kẻ kia đã tiêu diệt được tội chướng. Nếu kẻ kia tội rất nặng chẳng thể thấy tướng tốt thì thầy nên nói: “Già Đà chân thật” khiến cho giác ngộ.

*Hay làm Thế Gian Tự Tại Vương
Không đầu không đuôi không sinh diệt
Tính Tướng thường trụ ngang hư không
Tất cả chúng sinh, Tâm sở hữu
Kiên cố Bồ Đề, gọi “Tất Đóa”
Tâm trú Bất Động Tam Ma Địa
Chuyên cần quyết định, gọi “Kim Cương”
Nay Ta nói lời chân thật này
Nguyện xin Thế Tôn giúp Bản Nguyện
Vì lợi chúng sinh, các Tát Địa
Từ bi thương xót, nguyện gia trì*

Nói xong, lại kết Kim Cương Nhập Khế. Tụng Mật Ngữ (𑖀_AH) 108 lần. Kết Kim Cương Phộc dùng độ Thiên Trí (2 ngón cái) vịn độ Đàn Tuệ (2 ngón út), hơi co độ Tiến Lực (2 ngón trỏ) cùng giữ nhau. Như vậy tác Pháp xong.

_Nếu chẳng thấy được tướng tốt, phải nên dẫn vào trao Tam Muội Gia, chẳng nên Quán Định. Tiếp, nên truyền thụ Mật Ngữ này 3 lần (𑖀𑖀𑖀_SAMAYA) [Minh: Đường thêm (𑖀𑖀 SVĀHĀ) liền tụng (𑖀𑖀𑖀_PRATICA) [?PRATĪCCHA] gia thêm **Nhập Phật Tam Muội Gia Minh:**

𑖀𑖀𑖀𑖀𑖀𑖀

“**Án, Bát-La Đề Sa, Miệt Nhật-La, Cốc**”

*)OM_PRATICA (?PRATĪCCHA) VAJRA HOH

Tụng xong khiến ném hoa, hoa dính chôn nào thì liền truyền Mật Ngữ của Bộ Tôn ấy sẽ mau thành tựu (Hoa rơi nơi mặt phật, mặt phật thì thành tựu Tôn Đấng. Rơi giữa thân Phật thì thành tựu Tâm Chân Ngôn. Hoa rơi giữa thân dưới của Phật thì thành tựu Sứ Giả Chân Ngôn)

_Tiếp, niệm Mật Ngữ này 3 lần khiến đệ tử kết ấn Tam Muội Gia, giải ở trên trái tim. Mật Ngữ là:

*Nguyện người ngồi đây đều thành hết
_ Sông vườn Ba La Nại trang nghiêm
Vĩ năm người Tiên bày việc Pháp
Thành Tựu Vô lượng việc tốt lành
Nguyện người lúc này đắc được hết
_ Chư Phật Đại Bi, biển phương tiện
Lợi khắp Pháp Giới, biển chúng sinh
Đến đời vị lai không mỗi một
Bốn Trí vô ngại người sẽ đắc*

Xong rồi, còn các lời tán tụng khác thì tùy ý mà làm. Khuyên phát Thắng Tâm khiến sinh mừng vui

Tiếp, nên dùng pháp Quán Đỉnh. Thoạt tiên, tưởng trên đỉnh đầu đệ tử có chữ (𑖀 AM) phóng ánh lửa bùng cháy hách dịch. Lại tưởng trong trái tim Đệ Tử có vành trăng, trong vành trăng có hoa sen tám cánh. Ở trên đài hoa cũng có chữ (𑖀_ A) Nếu được Kim Cương bộ thì ở trong chữ 𑖀 tưởng có Ngũ Cổ Kim Cương. Bộ khác có thể biết. Nếu được Đại Nhật liền tưởng “Đốt Đổ Ba ” (cái tháp- stūpa). Nên tưởng thân mình như tượng Tỳ Lô Giá Na giữ cho đệ tử được Bộ Bình, đều tưởng vật thể của Bộ ngay trong nước của bình như chày Kim Cương Liên (chày sen Kim cương) đều khiến kết Bộ Khế đã được đặt trên đỉnh đầu tụng Mật Ngữ của Bản Bộ bảy lần mà dùng Quán Đỉnh

Chân Ngôn là: (Kim Cương Bộ Quán Đỉnh)

ॐ वज्रसत्त्वाभिषिञ्चामहे

“Án, Miệt Nhật-La Tát Đát-Phộc, Tỳ Tiễn Giả, Hồng

*)OM_ VAJRA-SATVA ABHIṢIMCA HŪM

ॐ वज्ररत्नसत्त्वाभिषिञ्चामहे

“Án, Miệt Nhật-La Thát Đát-Năng, Tỳ Tiễn Giả, Đát-Lạt”

*)OM_ VAJRA-RATNA ABHIṢIMCA TĀH (?TRĀH)

ॐ वज्रपद्मसत्त्वाभिषिञ्चामहे

“Án, Miệt Nhật-La Bát Nạp-Ma, Tỳ Tiễn Giả, Ngột-Ly”

*)OM_ VAJRA-PADMA ABHIṢIMCA HRĪH

ॐ वज्रकर्मसत्त्वाभिषिञ्चामहे

“Án, Miệt Nhật-La Yết Ma, Tỳ Tiễn Giả, Ác”

*)OM_ VAJRA-KARMA ABHIṢIMCA AH

Ở trên trán người kia tướng có chữ La (𑖀_LA) màu như vàng ròng. Ở trên hai mắt đều có chữ La (𑖀_RA) màu như lửa trên có ánh sáng. Ở khoảng giữa hai chân tướng đủ loại màu sắc làm tướng Pháp Luân có tám cãm xe trang nghiêm .

_Tiếp, tụng Kim Cương Tát Đóa Chân Ngôn, gia trì. Dùng bột hương xoa lên ngực người ấy. Sở dĩ làm pháp gia trì là vì khiến cho đệ tử như Kim Cương Tát Đóa

_Tiếp, lại kết Đại Nhật Án, niệm Bản Chân Ngôn, đặt Khế lên trên trái tim người ấy. Tiếp theo thứ tự là trán, cổ họng, đỉnh đầu. liền nên tưởng mào Thắng Thượng Bí Mật của tất cả Như Lai đều để trên đầu kẻ ấy. Liền kết bốn loại Man Án như trên, đều tùy theo pháp của từng bộ dùng cột trên trán.

Nếu làm **A Đô Lê Quán Đỉnh Pháp** thì nên theo thứ tự như Pháp trên dùng khắp năm Bình, dùng bốn loại lạp lân (bòm vầy)

_Tiếp, cột trên trán xong. Thầy dùng tay Quán (tay phải) cầm Ngũ Cổ Bạt Chiết La (chày Kim Cương Ngũ Cổ) trao vào hai tay Đệ Tử nên dùng đủ loại lời nói phương tiện khai dụ an ủi, rồi nói Tụng rằng :

Nghi thức Phật, Kim Cương Quán Đỉnh

Người đã như Pháp Quán Đỉnh xong

Bởi vì thành Thế Tính Như Lai

Người nên nhận đây Kim Cương Xử (Chày Kim Cương)

Tụng bài Kệ này xong, Chân Ngôn là:

ॐ वज्रध्वजं वज्रं कुर्वन् वज्रं मय्यश्रु

“Án, Miệt Nhật-La Địa Bát Đễ, Vi Đất-Phộc, Tỉ Tiên Giả, Di, Đồ Sắt Đà, Miệt Nhật-La, Tam Ma Gia, Tát-Đát-Noan”

***)OM VAJRA DHIPATI (?ADHIPATI) VETVA ABHIṢIṂCA ME TIṢṬA VAJRA SAMAYE STVAM**

Lại thu lấy Kim Cương Xử. Nếu là bậc Bảo Bộ thì bên trên Bạt Chiết La tưởng có bảo châu (viên ngọc báu) Bộ khác thì phỏng theo đấy. Tụng Chân Ngôn trước thì nên đưa chữ **Kim Cương (Vajra)** của câu ban đầu làm Bảo Châu. Bộ khác y theo đây

_Tiếp, nơi Đệ Tử. trên tên của người đó (bản danh) đặt thêm chữ Kim Cương rồi y theo tên mà gọi. Nên tụng Chân Ngôn là :

ॐ वज्रमङ्गलं ध्वजं वज्रं मङ्गलं ध्वजं मङ्गलं

“Án, Miệt Nhật-La Tát Đát-Phộc, Tỉ Tiên Giả Di, Miệt Nhật-La Năng Ma, Tỉ Sái Ngật Đế, Hệ Miệt Nhật-La Năng Ma ”

***)OM VAJRA-RATNA ABHIṢIṂCA ME VAJRA-NAMA (?VAJRA-NĀMA) ABHIṢEKATA HE VAJRA-NAMĀ (?VAJRA-NĀMA)**

Lại dùng hương hoa , đủ loại vật cúng mà cúng dường

_Đối với kẻ được Quán Đỉnh, Thầy nên cầm chày Kim Cương nhỏ như Pháp chữa mắt, chùi hai mắt mà nói rằng: **“Này Thiện Nam Tử! Bậc Y Vương nơi Thế Gian hay trừ bỏ màn che mắt. Ngày nay Chư Phật Như Lai vì người mà mở màng Vô Minh. Vì khiến người được Trí Tuệ Kim Cương nên mắt thấy được tướng Pháp Bảo ”**

_Tiếp, lại cầm cái gương khiến quán chiếu làm hiển hiện các Pháp Tính, tướng Không Tịch. Nói Già Đà rằng :

Tất cả các Pháp Tính

Như sạch chẳng thể đắc

Chẳng thật cũng chẳng hư

Đều theo Nhân Duyên hiện

Cầu nên biết các Pháp

Tự Tính không chỗ dựa (Sở y)

Nay người, Chân Phật Tử

Rộng lợi các chúng sinh

_Đối với Đệ Tử, Thầy nên sinh cung kính dùng Nhân này có thể nói Chung Tính của các Pháp. Thầy nên trao Thương Khư (Śaṅkha: vỏ ốc, cái loa) và nói rằng: **“Từ nay về sau, người nên vận chuyển Pháp Luân của Chư Phật, nên thổi Loa Pháp Vô Thượng khiến**

cho âm thanh Đại Pháp vang khắp mọi nơi. Chẳng nên ở trong Pháp này mà nghi sợ . Nơi Lý Thú Tu Hành Thanh Tịnh rốt ráo của các Mật Ngữ . Ngươi nên rộng vì chúng sinh mà mở bày phương tiện. Nay thiện nam tử!Hãy lắng nghe! Nếu hay tu hành như vậy thì tất cả Như Lai đều nhận biết là ngươi hay báo ân Phật. Tất cả bậc Trì Kim Cương đều hộ vệ khiến cho ngươi an lạc ”

—Tiếp, nên dẫn khởi đến trước Đại Đàn. Thuyết giảng Tam Muội Gia khiến cho Đệ Tử thấy biết. Nói rằng: *“Nay Thiện Nam Tử! Ngươi nên kiên cố giữ lấy Chính Pháp. Giả sử có gặp khổ não bức bách cho đến đoạn thân mệnh, đừng nên buông bỏ xa lìa việc tu Tâm Bồ Đề. Đối với việc cầu Pháp người, đừng nên bủn xỉn tiếc rẻ tài vật. Đối với các chúng sinh, dù một chút việc chẳng lợi ích cũng không nên làm. Đây là nghĩa của câu Tối Thượng để thành nơi hành động. Nay Ta vì ngươi, thuyết giảng đầy đủ rồi, ngươi nên tùy thuận như thuyết tu hành ”*

Đệ tử nên tự vui mừng chấp tay đảnh lễ

—Thầy lại cầm chày Ngũ Cổ Kim cương trao vào lòng tay Đệ Tử nói rằng: *“Đây là Thẻ Tính Chư Phật, điều mà Kim Cương Tát Đỏa cầm giữ. ngươi nên kiên cố giữ gìn, trì Cầm Giới mà thọ trì ”*

Đệ Tử nhận xong, Thầy truyền cho Mật Ngữ Yếu Thệ quyết định khiến cho trì tụng. Mật Ngữ là:

ॐ स र्व ग एत ग (स र्व क म म य (ॐ व र्ष ष ष व र्ष य (स र्व क म व (रु रु रु रु रु रु

“An, Tát Phộc Đát Tha Nghiệt Đa, Tát Địa, Miệt Nhật-La Tam Ma Gia, Đễ Sát-Đà, Ế Sa Đát Phộc, Đà La Gia Di, Miệt Nhật-La Tát Đát Phộc, Tứ Tứ Tứ Tứ Hồng”

*)OM_ SARVA TATHĀGATA SIDDHA VAJRA-SAMAYA TIṢṬA EṢATVĀM DHARA YAMI_ VAJRA-SATVA HI HI HI HI HŪM

—Như vậy, tác Pháp xong. Tất cả Man Đồ La bí mật Tam Muội Gia, Trí ... có được, Thầy nên truyền dạy. Nếu Đệ Tử đối với Tam Muội Gia có sự lười mất thì Thầy nên ngăn chặn đừng cho hủy hoại

Đệ Tử nên cung kính tôn trọng Thầy. Đừng thấy điều thiếu sót yếu kém của Thầy, ở chốn học chung đừng nên hiềm hận

Thầy nên nói rằng: *“Đối với tất cả chúng sinh, ngươi nên thường sinh lòng Từ Mẫn xót thương, bảo ban dạy dỗ và đừng sinh điều chán bỏ xa lìa”* xong, nói lời Kệ rằng:

Ba Giới, tội rất nặng

Chẳng gì hơn yếm ly (chán nản, xa lìa)

Ngươi ở nơi tham dục

Đừng sinh Tâm yếm ly

—Tiếp vì muốn cho Đệ Tử kiên trì vui vẻ nên lại nói Kệ rằng :

Đây đấng Tam Muội Gia

Chư Phật vì ngươi nói

Cầm lấy khéo giữ gìn

Như giữ gìn thân mệnh

—Đệ Tử thọ nhận lời Thầy dạy bảo xong, cúi đầu đảnh lễ dưới chân Thầy mà thưa rằng: *“Như Thầy dạy bảo, con thề tu hành hồi hướng phát nguyện. Đệ tử (họ tên....)Từ trước đến nay ở trước Đại Bi Thai Tạng Đại Man Đồ La nghe được Chính Pháp, sinh Tâm Tịnh Tín. Cúi thỉnh Thánh Hiền, Hải Hội Thánh Chúng, Quy Y Tam Bảo, sám trừ*

tội cấu, thọ Tịnh Giới Phật, theo Hoa HỮU Duyên mong Thánh nhiếp thọ. Đã được Quán Đỉnh, chức hiệu Kim Cương, tùy chỗ Hiền Thánh, Công Đức vô biên như bụi khó đếm, đem hồi hướng hết. Pháp Giới chúng sinh, nguyện đều lia khổ, được vui an ổn, bỏ Tà về Chính, phát Tâm Bồ Đề, hành đạo Bồ Đề không hề thoái chuyển. Nơi đời vị lai, một lúc thành Phật”

Kim Cương Giới Đại Thừa Hiền Chứng Thập Thâm Bí Mật Du Già Đại Man Đồ La Đại Bi Vô Ngại Đại Quán Đỉnh Giới Nghi .

Tiêu trừ ba nghiệp Vô Minh, Vọng
Hiện được vành trăng Tâm Tát Đóa
Quyết định chẳng lui ba Mật Hạnh
Tự tha viên mãn thành Tất Địa

_ **Khoan Chính** năm thứ 12, Canh Thân, cuối mùa Thu. Vì bản in khắc của **Sung Túc Phong Sơn** chưa đủ, nên căn cứ vào bản truyền thừa, tạm đối chiếu hiệu đính bốn, năm bản riêng biệt rồi chỉ định

Hà Nam, núi **Dược Thụ**, Sa Môn **Chân Thường** ghi chép

_ **Hương Hòa** cải nguyên, năm Tân Dậu, tháng 5. Lại dùng bản của **Kinh Sư Trí Tích Viện** để hiệu chỉnh. Trong ấy, phán quyết sâu xa nói rằng: “Một quyển **A Đô Lê Quán Đỉnh Nghi Quỹ** bên trên, bản cũ vốn không có nghĩa **câu cú** của Phạm Văn, nay lấy sự truyền thụ của Thầy viết thêm vào. Có điều xác quyết nghĩa **câu cú** hoàn toàn y theo sự chú thích của 4 quyển **Lược Xuất Kinh**, khéo ghi chép theo thứ tự, xét duyệt số vượt hơn. Do rừng văn lộn xộn, lối nghĩa chẳng thông, kín đáo đỗi dòi, sự tương ấy thường thường bị hư thoát, là do dùng một dạng dạy bảo tạp nhạp, nương theo mà phân biệt”

Già Lê Hy Hạ Thư Hoàng nói rằng: “**Nguyên Lộc**, Canh Ngọ năm thứ ba, Trung Thu, ngày 3_ Nội Châu Giáo Hưng Đồ **Tuệ Quang** ghi chép (Hành niên 25)”.

_ Như vậy, nghĩa **câu cú** của Phạm Văn sau này được tăng thêm. Song do sự truyền thụ, ghi chép lâu dài bị thiếu mất nghĩa của câu cú. Hoặc chỉ có **Phạm thoát Hán dịch**, nên đành chờ đợi bản tốt để hiệu chỉnh lại

Phong Sơn, Tổng Trì Viện_ Sa Môn **Khoái Đạo** phân biệt (thứ)

1_ ॐ मङ्गलं वज्रं वज्रं वज्रं वज्रं वज्रं वज्रं वज्रं

OM_ MAHĀ-VAJRA-KĀVACA VAJRI KURU VAJRA VAJRA-UHAM

2_ ॐ मङ्गलं वज्रं वज्रं वज्रं वज्रं वज्रं वज्रं वज्रं

OM_ MAHĀ-VAJRA-KĀVACA VAJRI KURU VAJRA VAJRA-UHAM

3_ वज्रं गद्दे गद्दे

OM_ VAJRA-GADHE _ GAH

4_ ॐ वज्रं पुष्पे ॐ

OM_ VAJRA-PUSPE _ OM

5_ ॐ वज्रं धुपे अहं

OM_ VAJRA-DHUPE _ AH

6_ उं वज्रलोकै ॐ
OM_ VAJRA-ĀLOKE DĪH

7_ उं वज्रद्विक ॐ
OM_ VAJRA UDAKA ṬHA

8_ उं महाज्वाल ॐ
OM_ MAHĀ-JVALA HŪM

9_ समय शु ॐ
SAMAYA STVAM

10_ समय ॐ
SAMAYA HŪM

11_ उं वज्रोवेश ॐ
OM_ VAJROVEŚA ṬAH

12_ उं प्रविश वज्र को ॐ
OM_ PRATICA VAJRA HOḤ

13_ उं प्रविश वज्र दृढम् न व सिन्धु तुम् न व दृढ द्यम् प्रविश म क म (ह्रि म म्पद्य व
ॐ न न न न न न न
OM_ TIṢṬA VAJRA DRDHO MEBHAVA Ṭ ŚĀŚVATU MEBHAVA_
HRDAYAṆ ME Ṭ ADHIṢṬA SARVA SIDDHI ŚAME PRAYECA HŪM HA HA
HA HA HOḤ

14_ उं वज्रसत्वा स्वयम् तद्ये काक्षु उद्घाटन अत्मरा
उद्घाटा याति सर्वा सुक्षु वज्र-काक्षु सुनुतारा हे वज्र
पादा
OM_ VAJRA-SATVA SVAYAṆ TEDYE CAKṢU UDGHAṬAṆ ATMARA
UDGHAṬA YATI Ṭ SARVA SUKṢU VAJRA-CAKṢU SUNUTARĀ Ṭ HE VAJRA
PACA.

15_ उं वज्रसत्वा अभिशिमा ॐ
OM_ VAJRA-SATVA ABHIṢIṆCA HŪM

उं वज्र [रत्ना अभिशिमाः
OM_ VAJRA-RATNA ABHIṢIṆCA TĀH

उं वज्रपद्मा अभिशिमाः
OM_ VAJRA-PADMA ABHIṢIṆCA HRĪH

उं वज्रकर्म अभिशिमाः
OM_ VAJRA-KARMA ABHIṢIṆCA AH

16_ उं वज्रपद्म प्रविश वज्रसत्वा शु

OM_ VAJRA-DHIPATI VETVA ABHIṢIṂCA ME TIṢṬA VAJRA SAMAYE
STVAM

17_ ॐ वज्रसूक्ष्मवज्रसूक्ष्मवज्रसूक्ष्मवज्रसूक्ष्म

OM_ VAJRA-RATNA ABHIṢIṂCA ME _ VAJRA-NAMA ABHIṢEKATA _ HE
VAJRA-NAMĀ

18_ ॐ सर्वतथगतसिद्धवज्रसमयाष्टवज्रसूक्ष्मवज्रसूक्ष्म

OM_ SARVA TATHĀGATA SIDDHA VAJRA-SAMAYA TIṢṬA EṢATVĀM
DHARA YAMI_ VAJRA-SATVA HI HI HI HI HŪM

Hiệu chỉnh xong vào ngày 04/12/2014